

THỰC TRẠNG NHU CẦU TẬP LUYỆN MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỌC PHẦN TỰ CHỌN VÀ NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

ThS. Nguyễn Thanh Hùng, ThS. Thái Bình Thuận

Khoa GDTC-QP, Trường Đại học Quy Nhơn

Tóm tắt: Qua nghiên cứu đã làm rõ sự chưa phù hợp với mục tiêu với 60,9 - 77,8% nội dung chương trình môn học giáo dục thể chất giờ tự chọn và ngoại khóa (72,2-78,3%). Đồng thời xác định được các môn thể thao được sinh viên ưa thích nhất lựa chọn tập luyện là Bóng đá (45,2-85,4%); Bóng chuyền (55,5-79,1%); Cầu lông (64,5-81,5%); Bóng rổ (30,8-80,5%); Võ cổ truyền (43,2-82,4%); Bóng bàn (25,9-77,8%).

Từ khóa: Nhu cầu, GDTC tự chọn, ngoại khóa, sinh viên, Trường Đại học Quy Nhơn.

Abstract: The study clarifies the non-conformance with the goal (60.9-77.8%) of the curriculum content of self-selected and extracurricular physical education curricula (72.2-78.3%). At the same time, the most favorite sport chosen by the students to be chosen are Football (45.2-85.4%); Volleyball (55.5-79.1%); Badminton (64.5-81.5%); Basketball (30.8-80.5%); Traditional Martial Arts (43.2-82.4%); ping pong (25.9-77.8%).

Keywords: Demand, physical education self-selected, extra curricular, students, QuyNhon University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thể chất trong Nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đã chỉ rõ: “Thể dục thể thao (TDTT) trường học là một bộ phận quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc”.

Vị trí của TDTT trong giáo dục nhà trường do nhu cầu của xã hội quyết định. Từ lịch sử phát triển của TDTT trường học có thể nhận ra rằng TDTT trường học là một bộ phận cấu thành quan trọng của giáo dục phát triển toàn diện. Nó là yêu cầu của xã hội và cũng là yêu cầu tất nhiên của lịch sử. Hơn nữa, một trong những nhiệm vụ phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học trong “Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020”, của Nhà nước ta là: “Tăng cường

chất lượng dạy và học thể dục chính khóa là cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp với thể dục, thể thao với hoạt động giải trí, chú trọng nhu cầu tự chọn của sinh viên. Xây dựng chương trình giáo dục thể chất kết hợp với giáo dục quốc phòng, kết hợp đồng bộ y tế học đường với dinh dưỡng học đường; Phát triển hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa là xây dựng các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; khuyến khích học sinh dành thời gian từ 2-3 giờ/tuần để tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa trong các câu lạc bộ thể thao”.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác GDTC của Nhà trường, Khoa GDTC-QP đã tiến hành khảo sát đánh giá về nhu cầu tập luyện môn học phần thể thao tự chọn và giờ học ngoại khóa làm cơ sở để đổi mới nội dung chương trình môn học, thúc đẩy tính tích cực tập luyện cho sinh viên (SV) không chuyên

Trường Đại học Quy Nhơn (ĐHQN) trong thời gian tới.

Phương pháp nghiên cứu: Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: Giảng viên (18), Chuyên gia, CB quản lý (59), 705 sinh viên không chuyên Trường ĐHQN.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng sự phù hợp chương trình GDTC nội, ngoại khóa môn GDTC cho sinh viên Trường ĐHQN

Từ kết quả đánh giá thực trạng đến GDTC nội, ngoại khóa Trường ĐHQN đã được đăng trên Tạp chí Khoa học Thể thao số 4/2016 của Viện Khoa học TDTT. Để có cơ sở định hướng nội dung chương trình môn học học phần tự chọn và ngoại khóa, nghiên cứu tiến hành khảo sát giảng viên TDTT, Cán bộ quản lý trong nhà trường về sự phù hợp của chương trình. Qua tính toán tỉ lệ % mức độ phù hợp của chương trình được trình bày ở Bảng 1.

Qua phân tích kết quả ở Bảng 1 cho thấy ý kiến đánh giá của CBQL nhà trường, giảng viên về lựa chọn chương trình nội, ngoại khóa hiện nay trong nhà trường có tỉ lệ đánh giá 60,9% - 78,3% về mục tiêu, nội dung, cấu trúc chương trình GDTC không phù hợp, nội dung chương trình có tới 72,2 - 78,3% đánh giá Không phù hợp, chỉ có 61,1% giảng viên cho là nội dung phù hợp với thể chất SV. Về tập luyện thể thao ngoại khóa tự tập luyện không có giáo viên hướng dẫn hiện nay giảng viên đánh giá không phù hợp 77,8%, Về thời lượng cần thiết để

khuyến khích sinh viên tập luyện ngoại khóa 2-3 tiết/tuần, Số tiết sinh viên (năm I - năm II) tập luyện ngoại khóa 2 - 3 tiết/tuần Rất phù hợp 82,6 - 88,9%, riêng đối với SV năm III và năm IV nên tập luyện ngoại khóa theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo (Bộ GD&ĐT) là 100 tiết/năm, cụ thể 2 tiết/buổi; 2 buổi/tuần có tỉ lệ phù hợp 82,6 - 83,3%.

2. Thực trạng sự phù hợp của chương trình GDTC nội, ngoại khóa của Bộ GD&ĐT

Giải quyết làm rõ vấn đề này nghiên cứu tiến hành khảo sát trên 59 chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục về mức độ phù hợp của chương trình GDTC mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trình bày Bảng 2.

Phân tích kết quả thống kê tại Bảng 2 cho thấy ý kiến đánh giá của 59 CBQL, Chuyên gia các nhà khoa học về lựa chọn chương trình nội, ngoại khóa hiện nay trong nhà trường có tỉ lệ đánh giá không phù hợp trên 55,0% về mục tiêu, nội dung, cấu trúc chương trình GDTC, tập luyện ngoại khóa TDTT nên áp dụng theo chương trình quy định của bộ GD&ĐT. Về tập luyện thể thao ngoại khóa tự tập luyện không có giáo viên hướng dẫn, hiện nay đánh giá Quang trọng 71,2%, nội dung chương trình hiện nay có đáp ứng được phát triển thể lực cho sinh viên đánh giá Phù hợp 54,2%. Về thời lượng cần thiết để khuyến khích sinh viên tập luyện ngoại khóa 2 - 3 tiết/tuần, Số tiết sinh viên (năm I - năm II) tập luyện ngoại khóa 2 - 3 tiết/tuần, SV năm III và năm IV nên tập luyện ngoại khóa theo quy định của Bộ GD&ĐT là 100 tiết/năm, cụ thể 2 tiết/buổi; 2 buổi/tuần. Sinh viên tự đăng ký ngoài giờ học tập thì đánh giá rất quan trọng trên 60,0%,

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn ý kiến đánh giá của Giảng viên, CBQL chương trình nội, ngoại khóa hiện nay có phù hợp cho sinh viên trường Đại học Quy Nhơn

TT	Nội dung đánh giá	Giảng viên n = 18				Cán bộ quản lý n = 23							
		Mức độ đánh giá											
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Mục tiêu chương trình GDTC nhà trường có đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong đào tạo hiện nay ở các trường đại học	1	5,6	3	16,7	14	77,8	2	8,7	7	30,4	14	60,9
2	Nội dung chương trình có phù hợp với điều kiện đào tạo hiện nay không?(<i>giảng viên, CSVC, chế độ</i>)	3	16,7	2	11,1	13	72,2	2	8,7	3	13,0	18	78,3
3	Nội dung chương trình hiện nay như thế nào? Có đáp ứng được phát triển thể lực cho sinh viên không	4	22,2	11	61,1	3	16,7	2	8,7	6	26,1	15	65,2
4	Cấu trúc chương trình, phân phối thời lượng từng nội dung cụ thể chưa hợp lý đối với đối tượng người học	2	11,1	3	16,7	13	72,2	2	8,7	4	17,4	17	73,9
5	Tập luyện thể thao ngoại khóa tự tập luyện không có giáo viên hướng dẫn	0	0	4	22,2	14	77,8	-	-	-	-	-	-
6	Về thời lượng cần thiết để khuyến khích sinh viên tập luyện ngoại khóa 2-3 tiết/tuần	16	88,9	1	5,6	1	5,6	19	82,6	3	13,0	1	4,3
7	Số tiết sinh viên (năm I - năm II) tập luyện ngoại khóa 2-3 tiết/tuần: Sinh viên tự đăng ký ngoại giờ học tập	3	16,7	13	72,2	2	11,1	14	60,9	8	34,8	1	4,3
8	Riêng đối với SV năm III và năm IV nên tập luyện ngoại khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là 100 tiết/năm, cụ thể 2 tiết/buổi; 2 buổi/tuần, Sinh viên tự đăng ký ngoại giờ học tập	1	5,6	15	83,3	2	11,1	1	4,3	19	82,6	3	13,0

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn ý kiến đánh giá của chuyên gia, cán bộ quản lý về chương trình GDTC nội khóa, ngoại khóa hiện nay của Bộ GD&ĐT

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá n = 59					
		n	%	n	%	n	%
		Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp	
1	Mục tiêu chương trình GDTC nhà trường có đáp ứng được yêu cầu thực tiễn	9	15,3	14	23,7	36	61,0
2	Nội dung chương trình có phù hợp với điều kiện đào tạo	13	22,0	13	22,0	33	55,9
3	Nội dung chương trình hiện nay có đáp ứng được phát triển thể lực cho sinh viên	13	22,0	32	54,2	14	23,7
4	Cấu trúc chương trình, phân phối thời lượng từng nội dung cụ thể chưa hợp lý	7	11,9	12	20,3	40	67,8
		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
5	Tập luyện thể thao ngoại khóa tự tập luyện không có giáo viên hướng dẫn	11	18,6	42	71,2	6	10,2
6	Số tiết sinh viên (năm I - năm II) tập luyện ngoại khóa 2 - 3 tiết/tuần	37	62,7	16	27,1	6	10,2
7	Riêng đối với SV năm III và năm IV nên tập luyện ngoại khóa theo quy định của Bộ GD&ĐT là 100 tiết/năm	38	64,4	15	25,4	6	10,2

3. Thực trạng nhu cầu học môn thể thao tự chọn nội khóa của sinh viên trường Đại học Quy Nhơn

Nghiên cứu tiến hành khảo sát 711 sinh viên trường Đại học Quy Nhơn qua hai lần tính

tỉ lệ phần trăm SV lựa chọn môn thể thao tập luyện học phần tự chọn nội khóa, kết quả được trình bày Bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn nhu cầu tập luyện các môn thể thao học phần tự chọn nội khóa của sinh viên trường Đại học Quy Nhơn

TT	Nội dung	Lần 1 (n = 711)				Lần 2 (n = 711)			
		Đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Chạy ngắn	140	19,7	571	80,3	137	19,3	574	80,7
2	Chạy cự ly trung bình.	119	16,7	592	83,3	117	16,5	594	83,5
3	Nhảy xa	128	18,0	583	82,0	130	18,3	581	81,7

4	Chạy bền	112	15,8	599	84,2	110	15,5	601	84,5
5	Đẩy tạ	47	6,6	664	93,4	41	5,8	670	94,2
6	Bóng chuyên	561	78,9	150	21,1	562	79,0	149	21,0
7	Bóng đá	590	83,0	121	17,0	597	84,0	114	16,0
8	Cờ vua	119	16,7	592	83,3	139	19,5	572	80,5
9	Đá cầu	173	24,3	538	75,7	148	20,8	563	79,2
10	Bơi lội	212	29,8	499	70,2	150	21,1	561	78,9
11	Bóng ném	510	71,7	201	28,3	508	71,4	203	28,6
12	Bóng bàn	522	73,4	189	26,6	523	73,6	188	26,4
13	Cầu lông	587	82,6	124	17,4	590	83,0	121	17,0
14	Bóng rổ	575	80,9	136	19,1	580	81,6	131	18,4
15	Võ thuật Karatedo	570	80,2	141	19,8	580	81,6	131	18,4
16	Võ thuật Taekwondo	528	74,3	183	25,7	532	74,8	179	25,2
17	Võ cổ truyền Việt Nam	637	89,6	74	10,4	650	91,4	61	8,6

Qua phân tích kết quả ở Bảng 3 về nhu cầu học tập của sinh viên: Sinh viên nhận thức xây dựng chương trình GDTC HP tự chọn; rèn luyện thể chất thường xuyên để nâng cao sức khỏe và giảm bệnh tật và GDTC là một trong những nội dung giáo dục năng lực tự học của sinh viên, số lượng sinh viên qua hai lần phỏng vấn đã xác định môn thể thao tự chọn học tập năm thứ 2 ở phần tự chọn của chương trình, phù hợp với thể trạng, yêu thích môn thể thao theo tâm - sinh lý của SV cũng khá tập trung, số lượng sinh viên chọn lựa nội dung học tập theo các môn riêng lẻ xét trên các mặt là hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên, dù phân tích theo góc độ nào cũng phải thừa nhận đều có một điểm chung về nhu cầu nội dung tập luyện, đó là các môn có tính đối kháng và tập thể, qua hai lần

phỏng vấn đều có tỉ lệ đồng ý lựa chọn trên 70% như: bóng đá, bóng chuyên, bóng rổ, cầu lông, bóng ném, bóng bàn và võ thuật (cổ truyền Việt Nam, karatedo, taekwondo) là những môn SV có tỉ lệ lựa chọn yêu thích nhiều nhất.

4. Thực trạng nhu cầu lựa chọn môn thể thao ngoại khóa mô hình CLB của SV Trường ĐHQN

Để làm rõ vấn đề này nghiên cứu tiến hành khảo sát 711 SV trường Đại học Quy Nhơn qua hai lần và tính tỉ lệ phần trăm SV lựa chọn đăng ký tập luyện ngoại khóa môn thể thao yêu thích theo mô hình câu lạc bộ, kết quả được trình bày Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn nhu cầu tập luyện các môn thể thao của sinh viên về nội dung hoạt động thể thao ngoại khóa CLB trường ĐHQN

TT	Nội dung	Lần 1				Lần 2			
		Đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1. Nhu cầu tập luyện môn thể thao tự chọn									
1	Đá cầu	312	44,3	392	55,7	112	15,9	592	84,1
2	Bơi lội	270	38,4	434	61,6	133	18,9	571	81,1

3	Bóng ném	106	15,1	598	84,9	102	14,5	602	85,5
4	Bóng bàn	182	25,9	522	74,1	548	77,8	156	22,2
5	Bóng đá	318	45,2	386	54,8	601	85,4	103	14,6
6	Bóng chuyền	391	55,5	313	44,5	557	79,1	147	20,9
7	Cầu lông	455	64,6	249	35,4	574	81,5	130	18,5
8	Cờ vua	178	25,3	526	74,7	143	20,3	561	79,7
9	Bóng rổ	217	30,8	487	69,2	567	80,5	137	19,5
10	Võ thuật Karatedo	255	36,2	449	63,8	141	20,0	563	80,0
11	Võ thuật Taekwondo	207	29,4	497	70,6	146	20,7	558	79,3
12.	Võ cổ truyền Việt Nam	304	43,2	400	56,8	580	82,4	124	17,6

Qua phân tích kết quả ở Bảng 4 về nhu cầu tham gia hoạt động ngoại khóa của sinh viên qua hai lần phỏng vấn, ở lần phỏng vấn thứ hai đều có tỷ lệ lựa chọn cao từ 79,1% trở lên về nhận thức tăng đối với các môn thể thao chủ yếu 6 môn (*bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng bàn và võ cổ truyền Việt Nam*), do trong quá trình giảng dạy giảng viên TĐTT đã giải thích tác động đến sự nhận thức của sinh viên về đổi mới chương trình nội khóa, ngoại khóa TĐTT của nhà trường và điều kiện cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giảng viên.

Chẳng hạn về mặt tổng thể, tỉ lệ lựa chọn sau hai lần phỏng vấn như sau: các môn bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, võ Cổ truyền Việt

Nam, bóng rổ, cầu lông đều có sự lựa chọn ở lần hai là những môn mà sinh viên ưu thích tham gia tập luyện CLB có tỉ lệ lựa chọn cao nhất. Còn lại các môn bóng ném, cờ vua, đá cầu, bơi lội, karatedo, taekwondo chiếm tỉ lệ lựa chọn rất thấp.

5. Đánh giá của giảng viên Trường Đại học Quy Nhơn về định hướng đổi mới chương trình GDTC học phần tự chọn, ngoại khóa

Đánh giá về tính cấp thiết đổi mới chương trình GDTC học phần tự chọn, ngoại khóa trường ĐHQN qua phỏng vấn các giảng viên được trình bày qua Bảng 5.

Bảng 5. Tổng hợp ý kiến đánh giá của giảng viên về tính cấp thiết đổi mới chương trình GDTC học phần tự chọn, ngoại khóa trường ĐHQN

TT	Nội dung phỏng vấn	Đánh giá n = 18	n	%
1	Sự cần thiết phải xây dựng chương trình tự chọn môn GDTC nội, ngoại khóa để đáp ứng nhu cầu đối với SV trong giai đoạn hiện nay?	Rất cần thiết	15	83,33
		Cần thiết	3	16,67
		Chưa cần thiết	0	0,0
		Không cần thiết	0	0,0
2	Mục tiêu của chương trình tự chọn môn GDTC trang bị kiến thức các môn thể thao, đáp ứng được nhu cầu và năng lực sở trường mỗi cá nhân nhằm nâng cao năng lực hoạt động nghề nghiệp sau này cho SV?	Rất cần thiết	1	5,56
		Cần thiết	16	88,89
		Chưa cần thiết	1	5,56
		Không cần thiết	0	0,0

3	Trong điều kiện nhà trường hiện nay chỉ có thể đáp ứng giảng dạy một số nội dung GDTC chính khóa, ngoại khóa trong phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đồng chí có cần thiết với sinh viên trường ĐHQN trong giai đoạn hiện nay?	Rất cần thiết	17	94,44
		Cần thiết	1	5,56
		Chưa cần thiết	0	5,56
		Không cần thiết	0	0,0

Phân tích kết quả thống kê trình bày tại Bảng 5 cho ta thấy: ý kiến đánh giá của giảng viên về về tính cấp thiết và mức độ khả thi đối mới chương trình GDTC nội khóa (tự chọn), ngoại khóa (CLB) về nhu cầu có một chương trình mới thật sự rất cần thiết thể hiện 83,33%. Mức độ khả thi về mục tiêu của chương trình tự chọn môn GDTC trang bị kiến thức các môn thể thao, đáp ứng được nhu cầu và năng lực sở trường mỗi cá nhân nhằm nâng cao năng lực hoạt động nghề nghiệp sau này là cần thiết thể hiện 88,89%. Trong điều kiện nhà trường hiện nay chỉ có thể đáp ứng giảng dạy một số nội dung GDTC nội khóa, ngoại khóa trong phân phối chương trình do Bộ GD&ĐT thật sự rất cần thiết thể hiện 94,44%. Có một chương trình đáp ứng được nhu cầu của người học sẽ đem lại cho họ những kiến thức bổ ích, từ đó họ sẽ say mê, tích cực học tập, các chỉ số đánh giá trên cũng nói lên cán bộ giảng viên của khoa đã nhận thức được tầm quan trọng của dạy học chương trình GDTC nội khóa (tự chọn), ngoại khóa (CLB) đối với sinh viên, đặc biệt về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.

KẾT LUẬN

Thực trạng chương trình GDTC học phần tự chọn, ngoại khóa hiện nay của trường ĐHQN nhìn chung là chưa phù hợp 60,9% - 78,3% về mục tiêu, nội dung, cấu trúc chương trình không phù hợp, nội dung chương có tới 72,2-78,3% không phù hợp, chỉ có 61,1% cho là nội dung phù hợp với thể chất SV.

Nhu cầu tập luyện các môn thể thao học phần tự chọn và ngoại khóa của SV được xác định là: Nội dung thể thao tự chọn được lựa chọn 9 môn: *Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng ném, bóng bàn và võ thuật (cổ truyền Việt Nam, Karatedo, Taekwondo)*. Lựa chọn hoạt động ngoại khóa (6 môn): *Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, bóng bàn và Võ Cổ truyền Việt Nam*.

Tính cấp thiết về đổi mới chương trình GDTC học phần tự chọn, ngoại khóa trong Nhà trường cần thiết và rất cần thiết 83,3-94,44% phải xây dựng lại chương trình tự chọn môn GDTC nội, ngoại khóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 10 năm 2015, quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
2. Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16/NQ-CP, ngày 14 tháng 01 năm 2013, chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.
3. Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 11/2015/NĐ-CP, ngày 31 tháng 01 năm 2015, về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
4. Thủ tướng chính phủ, quyết định 1076/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 06 năm 2016, Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Bài nộp ngày 09/11/2017, phản biện 14/11/2017, duyệt in ngày 25/11/2017